TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Y** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 24/2022/HNGĐ – ST Ngày 27 - 7- 2022 "V/v Ly hôn, nuôi con chung"	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Thị Lan

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Khảm và ông Bùi Văn Tám.

Thư ký phiên toà: Bà Đặng Thị Thúy - Thư ký Toà án nhân dân huyện Y.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y tham gia phiên tòa: Ông Đào Xuân Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Y xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 47/2022/TLST- HNGĐ ngày 09 tháng 3 năm 2022 về ly hôn, nuôi con chung; theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1992, "có mặt"

Địa chỉ: Thôn P, xã H, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc

Bị đơn: Anh Hoàng Văn Y, sinh năm 1990, "vắng mặt"

Địa chỉ: Thôn 9 C, xã H1, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 15 tháng 02 năm 2022 và những lời khai trong quá trình làm việc cũng như tại phiên toà, nguyên đơn chị Nguyễn Thị T trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Hoàng Văn Y đăng ký kết hôn ngày 25/11/2011, tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc; trước khi kết hôn anh, chị được tự do tìm hiểu, khi kết hôn hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn anh chị chung sống cùng với gia đình anh Y. Quá trình chung sống thời gian đầu hòa thuận, đến khoảng tháng 10/2018 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Y chời bời, thường xuyên vắng mặt ở nhà, chị khuyên bảo nhiều lần nhưng anh Y không nghe, dẫn đến vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống hàng ngày. Sau nhiều lần mâu thuẫn, đến cuối năm 2021, chị về nhà bố mẹ đẻ chị ở và

vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Trong thời gian sống ly thân hai bên không quan tâm đến nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh Hoàng Văn Y.

Về nuôi con chung: Vợ chồng chị có 03 con chung là cháu Hoàng Phương U, sinh ngày 17 tháng 4 năm 2014; Hoàng Thanh Trúc, sinh ngày 13 tháng 9 năm 2016 và Hoàng Nguyễn Tuệ Anh, sinh ngày 18 tháng 12 năm 2019. Cả ba cháu vẫn đang ở cùng chị kể từ khi vợ chồng sống ly thân đến nay. Ly hôn chị xin được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cả ba cháu và không Y cầu anh Y cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Hiện tại chị đang làm Công nhân tại Công ty TNHH cơ khí chính xác và thương mại Nguyên Linh, thu nhập gần 10 triệu đồng/ tháng.

Về con riêng: Chị và anh Y không ai có con riêng.

Về tài sản: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Hoàng Văn Y: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã gửi Thông báo thụ lý vụ án, bản sao đơn khởi kiện và các tài liệu giấy tờ kèm theo đồng thời triệu tập anh Y rất nhiều lần; thậm chí để vụ án được giải quyết một cách đầy đủ, toàn diện, khách quan và đảm bảo quyền lợi của các bên đương sự Tòa án đã gửi công văn nêu rõ nội dung vụ án để anh Y đến Tòa trực tiếp trình bày ý kiến của mình về từng vấn đề, nội dung cụ thể theo đơn khởi kiện của nguyên đơn là chị T nhưng anh Y không đến Tòa án làm việc và cũng không gửi văn bản thể hiện ý kiến của mình đến Tòa án.

Tòa án đã tiến hành lấy khai của ông Hoàng Văn T (ông T là bác ruột anh Y và ở gần nhà anh Y), ông T trình bày: Thời gian qua ông có nhận được một số giấy tờ của Tòa án gửi cho anh Y như: Giấy triệu tập, thông báo về phiên hòa giải, công văn; Tòa án thông báo cho anh Y về việc chị T có đơn xin ly hôn, vì vào thời điểm Tòa án giao giấy tờ, anh Y không có nhà và bố mẹ anh Y đi làm ăn xa nên ông đã nhận thay, sau khi nhận giấy thay, ông đã thông báo cho anh Y được biết việc chị T xin ly hôn anh và chị T xin nuôi cả ba con chung nhưng anh Y nói anh bận công việc nên không ra Tòa án làm việc được, đề nghị Tòa án giải quyết theo đơn khởi kiện của chị T.

Ngày 15 tháng 4 năm 2022, Tòa án tiến hành xác minh tại Ủy ban nhân dân xã H cho biết: Anh Hoàng Văn Y và chị Nguyễn Thị T có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc vào ngày 25 tháng 11 năm 2011. Sau khi kết hôn vợ chồng anh Y chung sống cùng gia đình anh Y ở Thôn 9 C, xã H1. Quá trình chung sống, địa phương thấy vợ chồng anh chị sống hòa thuận, khoảng năm 2019, anh chị xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân cụ thể thế nào địa phương không rõ. Đến khoảng năm 2021, chị T cùng ba con chung của anh, chị về nhà bố mẹ đẻ chị ở từ đó đến nay; kể từ đó địa phương không còn thấy chị T về chung sống cùng gia đình anh Y nữa.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của người tiến hành tố tụng và của người tham gia tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tiến hành thụ lý, thu thập chứng cứ và xét xử vụ án theo đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục tố tụng mà pháp luật quy định; người tham gia tố tụng, quá trình giải quyết vụ án anh Y chưa chấp hành đúng các qui định của pháp luật; chị T đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn anh Hoàng Văn Y; về con chung: Giao cháu Hoàng Phương U, sinh ngày 17 tháng 4 năm 2014; Hoàng Thanh Trúc, sinh ngày 13 tháng 9 năm 2016 và Hoàng Nguyễn Tuệ Anh, sinh ngày 18 tháng 12 năm 2019 cho chị T tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng; anh Y không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T vì chị T không Y cầu; về án phí chị T phải chịu theo qui định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng và quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị Nguyễn Thị T khởi kiện Y cầu xin được ly hôn anh Hoàng Văn Y, do đó đây là vụ án ly hôn. Bị đơn anh Y đang cư trú tại Thôn 9 C, xã H1, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc, theo qui định tại các Điều 28, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Y. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần hai, vì vậy Toà án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Căn cứ vào lời trình bày của chị T và kết quả xác minh tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc thể hiện chị T và anh Y có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H ngày 25 tháng 11 năm 2011, vì vậy quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh Y là hợp pháp. Quá trình chung sống do tính tình không hợp nhau nên phát sinh mâu thuẫn. Trong những lần làm việc tại Toà án và tại phiên toà chị T đều khẳng định tình cảm vợ chồng với anh Y không còn, việc đoàn tụ là không thể, chị đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn anh Y. Đối với anh Hoàng Văn Y đã biết việc chị T xin ly hôn, xin nuôi cả ba con chung với anh nhưng anh không có ý kiến gì. Xét, cuộc sống chung giữa chị T và anh Y không thể tiếp tục vì anh, chị xảy ra mâu thuẫn đã lâu, hiện tại đã sống ly thân, không quan tâm đến nhau, điều đó thể hiện anh, chị không còn Y thương, chăm sóc nhau, không cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình. Do đó cần giải quyết cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn anh Hoàng Văn Y.

[3] Về nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Hoàng Văn Y có 03 con chung là cháu Hoàng Phương U, sinh ngày 17 tháng 4 năm 2014; Hoàng Thanh Trúc, sinh ngày 13 tháng 9 năm 2016 và Hoàng Nguyễn Tuệ Anh, sinh ngày 18 tháng 12 năm 2019. Cả ba cháu vẫn đang ở cùng chị T. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị T xin được nuôi cả ba cháu và chứng minh nuôi con tốt về mọi mặt; Để tránh sáo trộn cuộc sống của các cháu nên giao cả ba cháu cho chị T tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng và đây cũng là nguyện vọng của các cháu xin được ở với mẹ. Anh Y không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T vì chị T không Y cầu.

[4] Về tài sản: Chị T và anh Y không đề nghị Tòa án giải quyết. Sau khi ly hôn, nếu các đương sự có đề nghị về tài sản thì Tòa án giải quyết bằng vụ án khác theo qui định của pháp luật.

[5] Về án phí sơ thẩm: Chị T phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y về giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 56, 58, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về án phí, lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T được ly hôn anh Hoàng Văn Y.

Về nuôi con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị T được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Hoàng Phương U, sinh ngày 17 tháng 4 năm 2014; Hoàng Thanh T, sinh ngày 13 tháng 9 năm 2016 và Hoàng Nguyễn Tuệ A, sinh ngày 18 tháng 12 năm 2019; anh Y không phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị T và có quyền, nghĩa vụ thăm con mà không ai được cản trở gây khó khăn.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0001195 ngày 09 tháng 3 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y; chị T đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Đương sự có mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt cũng có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Y;
- Chi cục THADS huyện Y;
- UBND xã H;
- Lưu: HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Lan